

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY LẮP MINH TRUNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY LẮP MINH TRUNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301191344

**3. Ngày thành lập:** 09/11/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Phố Chợ Sơn, Xã Việt Đoàn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0971 221 575

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí   | 4322        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                          | 4329        |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                          | 4330        |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                     | 4390        |
| 5.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                      | 4649        |
| 6.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                     | 4651        |
| 7.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                      | 4652        |
| 8.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                         | 4659        |
| 9.  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan            | 4661        |
| 10. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                     | 4662        |
| 11. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                 | 4663        |
| 12. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                       | 4669        |
| 13. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu | 8299        |
| 14. | Bán buôn tổng hợp                                                       | 4690        |
| 15. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                      | 4719        |
| 16. | Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh               | 4730        |
| 17. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                             | 5210        |
| 18. | Bốc xếp hàng hóa                                                        | 5224        |
| 19. | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu                                    | 3290        |
| 20. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                              | 3312        |
| 21. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                 | 3320        |
| 22. | Xây dựng nhà ở                                                          | 4101(Chính) |

|     |                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 23. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                 | 4102 |
| 24. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                           | 4211 |
| 25. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                            | 4212 |
| 26. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                | 4221 |
| 27. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                     | 4222 |
| 28. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                      | 4223 |
| 29. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                       | 4229 |
| 30. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                | 4291 |
| 31. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                                         | 4292 |
| 32. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                   | 4293 |
| 33. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                              | 4299 |
| 34. | Phá dỡ                                                                                                                                                                  | 4311 |
| 35. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                       | 4312 |
| 36. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321 |
| 37. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                  | 4741 |
| 38. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                               | 4742 |
| 39. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752 |
| 40. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                             | 4753 |
| 41. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759 |
| 42. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                | 4773 |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN TRỌNG KHOAN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 21/07/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 125758809

Ngày cấp: 28/11/2012

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Địa chỉ thường trú: Xóm 1 Đông Sơn, Xã Việt Đoàn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm 1 Đông Sơn, Xã Việt Đoàn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh